

R_x Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ

PENTAXIM

VẮC-XIN HẤP PHỤ BẠCH HẦU - UỐN VÁN - HO GÀ (VÔ BÀO, THÀNH PHẦN) - BẠI LIỆT (BẮT HOẠT) VÀ VẮC-XIN CỘNG HỢP HAEMOPHILUS INFLUENZAE TYP b

Bột và hỗn dịch, hoàn nguyên thành hỗn dịch tiêm

Vui lòng đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng trước khi cho con bạn tiêm vắc-xin. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Cần thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nên giữ tờ hướng dẫn này cho đến khi con bạn đã hoàn tất lịch tiêm chủng. Có thể bạn sẽ cần đọc lại.

Nên tuân thủ chặt chẽ lời khuyên của bác sĩ hoặc y tá.

Phải bảo đảm con bạn tiêm đầy đủ các liều theo lịch tiêm chủng. Nếu không, trẻ sẽ không được bảo vệ đầy đủ.

Vắc-xin này được kê toa riêng cho con bạn. Không nên đưa vắc-xin này cho người khác dùng.

THÀNH PHẦN:

Hoạt chất:

Giải độc tố bạch hầu	≥ 30 I.U.
Giải độc tố uốn ván	≥ 40 I.U.
Các kháng nguyên <i>Bordetella pertussis</i> :	
Giải độc tố	25 mcg
Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi	25 mcg
Vi-rút bại liệt týp 1 bất hoạt	40 D.U.*†
Vi-rút bại liệt týp 2 bất hoạt	8 D.U.*†
Vi-rút bại liệt týp 3 bất hoạt	32 D.U.*†
Polysaccharide của <i>Haemophilus influenzae</i> týp b cộng hợp với protein uốn ván	10 mcg

trong 1 liều 0,5 ml sau khi hoàn nguyên

* D.U. đơn vị kháng nguyên D

† hoặc lượng kháng nguyên tương đương được xác định bằng một phương pháp hóa miễn dịch thích hợp.

Các thành phần khác: sucrose, trometamol, aluminium hydroxyde, môi trường Hanks không có đồ phenol, acetic acid và /hoặc sodium hydroxyde dùng chỉnh độ pH, formaldehyde, phenoxyethanol và nước pha tiêm.

DẠNG DƯỢC PHẨM:

PENTAXIM được trình bày dưới dạng bột và hỗn dịch tiêm (0,5ml), hoàn nguyên thành hỗn dịch tiêm.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

Đặc tính dược lực học

Pentaxim – hộp 10, tờ hướng dẫn sử dụng đề nghị duyệt

1/5

PK

